

Tác-giả : LÃN-ÔNG LÊ-HỮU-TRÁC
Dịch-giả : ĐÌNH-THỤ HOÀNG-VĂN-HÒE
với sự cộng tác của HOÀNG-ĐÌNH-KHOA

Sách thuốc Việt-Nam

海 上 醫 宗 心 領

HAI THƯƠNG Y TÔN TÂM LĨNH

QUYỀN HAI

Từ tập 5 đến tập

Y hải cầu nguyên — Châu ngọc cách ngôn

Đạo lưu dư vận — Bách bệnh cơ yếu

Y trung quan kiên

Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

Tác-giả : LÃN-ÔNG LÊ-HỮU-TRÁC
Dịch-giả : ĐÌNH-THỤ HOÀNG-VĂN-HOÈ
với sự cộng-tác của HOÀNG-ĐÌNH-KHOA

Sách thuốc Việt-Nam

HẢI-THƯỢNG Y-TÔN TÂM-LĨNH

海上醫宗心領

QUYỀN HAI

Từ tập 5 đến tập 9

Y hải cầu nguyên — Châu ngọc cách ngôn

Đạo lưu dư vận — Bách bệnh cơ yếu

Y trung quan kiện

Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

Tiểu dẫn của tác giả

Người đời xưa nói : « Đọc sách mà biết nghĩa là khó »
Nhưng tôi xét thấy biết nghĩa không khó lắm mà hiểu
được ý kiến ở ngoài lý lẽ lại là khó hơn.

Tôi bỏ nghề nho, học nghề thuốc, hơn hai mươi năm
nằm gai nếm mật, cố chỉ để biết được y lý, việc đời hay
dở, tôi coi như đám mây ở trên đỉnh núi, tôi làm nhà
ở nơi vắng người, đóng cửa đọc sách, tìm hết sách của
mọi nhà, ngày đêm nghiền cứu, một khi được câu cách
ngôn của bậc Tiên hiền thì ghi lại để suy nghĩ. Những
câu nào lý lẽ ở ngoài câu nói mà tôi suy ra được thì
lại tìm cho rộng ra, như vòng tròn không có đầu mối
để biết được đến cùng.

Họ Vương thời trước, học nghề tu tiên, bơi thuyền
ra Ngũ-Hồ xem khói về sáng, tuyết về chiều, nhả hơi
độc, nuốt ánh sáng, rồi biết được thân nguyên của Trời,
nhờ đó mà đến chỗ thần diệu, thế là công hiệu không
học ở người mà học ở tạo hóa.

Tôi theo cách ngôn của bậc Tiên hiền, mắt xem miệng
đọc, đi thì mang theo, ngồi thì suy nghĩ, tự hỏi tự trả
lời. Rồi sau gặp chứng bệnh lạ phần nhiều do ý kiến
ở ngoài câu nói của bậc Tiên hiền, như vậy không phải
là cố gắng lắm mới được hay sao ?

Tôi cũng than rằng: « học người bây giờ không bằng học người đời xưa », người anh tôi thấy vậy rất yêu, sai tôi chú thích những câu của tiên hiền để làm khuôn phép cho nhà làm thuốc. Tôi thưa rằng: « Đây đều là lẽ ở ngoài câu nói của người đời xưa, học một suy ra đến muôn mà khó thể hình dung được », anh tôi bảo rằng: « Núi cao chín nhận lại không nhờ từng sọt đất đắp lên hay sao? Nếu không mở một lối đi thì lấy gì làm thêm cho người về sau? »

Tôi vâng lời, rồi theo ý nghĩa của câu nói người đời xưa, tìm lý lẽ ở trong nghĩa sách có thể dựa vào để hiểu biết, rồi phân biệt chú giải gọi là cuốn *Y-hải cầu-nguyên*, chia làm ba tập: mệnh, trọng và quý, để giúp cho người tìm bờ bến về y dược.

Cuốn sách này, hội lại thời một lẽ, suy ra thời muôn ngã khác nhau, không phải giấy bút mà có thể chép hết, còn mong người có chí suy rộng ra mới đến được đáy gốc việc làm thuốc.

Ngày tốt tháng mùa xuân năm Canh Hưng thứ 43.
Lê Trác biệt hiệu HẢI-THƯỢNG LÂN-ÔNG
làm bài dẫn giải trên đây.

**Y HẢI CẦU NGUYÊN GỒM 3 TẬP :
TẬP MỆNH, TẬP TRỌNG VÀ TẬP QUÝ**

Thứ tự về tập Mệnh

- 1.— Thiên âm dương : gồm 43 chương
- 2.— Thiên thủy hỏa : gồm 25 chương
- 3.— Thiên khí huyết : gồm 35 chương
- 4.— Thiên hư thực : gồm 18 chương
- 5.— Thiên tạng phủ : gồm 53 chương

Thứ tự về tập Trọng

- 1.— Thiên bệnh cơ (gốc bệnh) gồm 139 chương
- 2.— Thiên hóa cơ (máy của tạo-hóa) gồm 41 chương

Thứ tự của tập Quý.

- 1.— Thiên trị tảo (phép chữa bệnh) gồm 95 chương
- 2.— Thiên y huấn (dạy làm thuốc) gồm 33 chương.

Tổng cộng 3 tập có chín thiên, 482 chương.

Mục-lục

HẢI THƯỢNG Y TÔN

Quyển II

Trang

TẬP Y HẢI CẦU NGUYÊN

Tiền dẫn của tác giả 582

Y Hải Cầu Nguyên gồm 3 tập : tập Mệnh,
tập Trọng, tập Quý 585

TẬP MỆNH

- | | |
|------------------------------------|---------|
| 1) Thiên Âm Dương : gồm 43 chương | 587-605 |
| 2) Thiên Thủy Hỏa : gồm 25 chương | 606-619 |
| 3) Thiên Khí Huyết : gồm 35 chương | 620-634 |
| 4) Thiên Hư Thực : gồm 18 chương | 635-642 |
| 5) Thiên Tạng Phủ : gồm 53 chương | 643-659 |

TẬP TRỌNG

- | | |
|-----------------------------------|---------|
| 1) Thiên Bệnh Cơ : gồm 139 chương | 660-704 |
| 2) Thiên Hóa Cơ : gồm 41 chương | 705-718 |

TẬP QUÝ

- | | |
|----------------------------------|---------|
| 1) Thiên Trị Tắc : gồm 95 chương | 719-756 |
| 2) Thiên Y Huấn : gồm 33 chương | 757-768 |

TẬP CHÂU NGỌC CÁCH NGÔN

Lời dịch giả	771
Tiền dẫn của tác giả	772
Thiên THƯỢNG	
Từ chương 1 đến chương 21	773-789
Thiên HẠ	
Từ chương 22 đến chương 34	790 816

TẬP ĐẠO LƯU DƯ VẬN

Tiền dẫn của tác giả	819
Mục lục	823
1) Bàn về lẽ làm thuốc và ý làm thuốc	825
2) Bàn về trong thân người có một Thái-Cực	826
3) Bàn về khí hư, hỏa hư, huyết hư, thủy hư, chứng bệnh hơi giống nhau mà có thể cùng chữa một phương pháp	827
4) Bàn về âm hư phát nhiệt, mà dương hư hãm trở xuống	831
5) Bàn về chứng « đới-hạ » (nguyệt kinh rút ra) về gốc bệnh, chứng bệnh, cùng phép chữa.	833
6) Bàn về bổ cho tinh thần	836
7) Bàn về long hỏa là dương, vốn sợ lạnh mà thăng lên, sao lại ghét nóng chạy mạnh	838
8) Bàn về phương pháp uống thuốc	841

- 9) Bàn về chứng oan-nhiệt, chứng thôn-toan (nuốt nước chua), chứng toan-thống (đau ngăn ngắt) đều có ý nghĩa sâu xa 842
- 10) Bàn về bài Bồ-Trung dùng vị Đương-quy 844
- 11) Bàn về bồ hỏa phải trọng vị Thục-địa 845
- 12) Bàn về bách bệnh tổn thương đều gốc ở tạng thận 845
- 13) Bàn về đàm không có phép bổ mà cũng không có phép công 847
- 14) Bàn về tạng tâm là quân chủ trong người 849
- 15) Bàn về điểm dùng lăm của bài Bồ-Trung 850
- 16) Bàn về điểm lăm của bài Tứ-Quân, Tứ Vật và bài Bát-Trân 852
- 17) Bàn về có khi bổ tạng thận không bằng bổ tạng tỳ, có khi bổ tạng tỳ không bằng bổ tạng thận 853
- 18) Bàn về bồ âm tiếp dương và bồ dương tiếp âm 855
- 19) Bàn về hiện chứng của tạng phủ hư hay thực, và phương pháp dùng thuốc. 856
- 20) Bàn về khí huyết phải nhờ lẫn nhau 867
- 21) Bàn về chứng hỏa hư, chứng thủy suy, hiện chứng tựa như nhau. Bài Lục-vị, bài Bát-Vị phải nên phân biệt, mà chữa 869
- 22) Bàn về nhiệt thời hại khí, và nhiệt thời hại huyết 870
- 23) Bàn về không bớt được tình dục thời hại đến tạng thận 871
- 24) Bàn về chứng đan nhiệt (chỉ nóng không rét) là vong âm, hại người rất chóng, và nói phép chữa 873

TẬP BÁCH BÍNH CƠ YẾU

Lời dịch giả 877

TẬP BÌNH

- 1) Chứng tích tụ 878
- 2) Chứng trùng gian 887
- 3) Chứng trĩ lậu 894
- 4) Chứng hoắc hoạn 898
- 5) Chứng tiết tả 905
- 6) Chứng ly 915
- 7) Chứng thoát giang 928
- 8) Chứng táo kết 931

TẬP ĐINH

- 1) Chứng quan cách 936
- 2) Chứng nghẹn, tắc, bí, đầy, buồn 940
- 3) Chứng ách nghịch 943
- 4) Chứng ần thổ 947
- 5) Chứng ái khí 955
- 6) Chứng thôn toan, thổ toan 958
- 7) Chứng nghẹn cách và phiên vị 963
- 8) Chứng huyết 968

TẬP Y TRUNG QUAN KIỆN

Tiền dẫn của tác giả 993

Tập Y-trung quan-kiện gồm 90 bệnh chứng 995

1) Trúng phong	997
2) Trúng hàn	998
3) Trúng thử	999
4) Trúng thấp	999
5) Chứng táo	1000
6) Môn chữa hỏa	1001
7) Thương phong	1002
8) Thương hàn	1002
9) Thương thử	1003
10) Thương thấp	1003
11) Phá thương phong	1004
12) Năm chứng tả	1004
13) Chứng tích tụ	1005
14) Chứng trùng giun	1006
15) Chứng trĩ lậu	1007
16) Chứng đau hoặc loạn	1008
17) Chứng đi cầu lỏng	1008
18) Chứng lý	1010
19) Chứng thoát giang	1010
20) Chứng đại tiện táo kết	1011
21) Chứng nghẹn, tắc, bí, đầy, buồn	1011
22) Chứng nấc ngược lên	1012
23) Chứng nôn ọ	1013
24) Chứng ọ hơi	1013
25) Chứng ợ hơi	1014
26) Nôn nước chua, nuốt nước chua	1015

27) Chứng nôn nao	1015
28) Chứng ngẹn, cách, phiên vị	1016
29) Chứng quan cách	1016
30) Chứng hư lao	1017
31) Chứng không ngủ	1018
32) Chứng tự ra mồ hôi hay ra mồ hôi trộm	1019
33) Kinh sợ, hay quên, và buồn phiền	1020
34) Chứng tam tiêu	1021
35) Chứng sốt rét	1022
36) Mọi chứng huyết	1024
37) Chứng co giật	1025
38) Chứng nhiều đàm	1026
39) Chứng ho nhỏ	1027
40) Chứng thổ ngược lên	1028
41) Chứng gằm gào	1029
42) Chứng kinh giản	1030
43) Chứng điên cuồng	1030
44) Chứng thức ăn ngăn cách	1031
45) Chứng phản vị	1032
46) Mọi chứng huyết giống như trứng phong	1033
47) Hoàng đả	1035
48) Dịch bệnh	1036
49) Chứng đại đần ôn	1036
50) Chứng nội thương	1037
51) Nội thương về ăn uống	1038
52) Chứng ăn uống không tiến	1038

53) Chứng nất	1039
54) Chứng trệ khí	1039
55) Chứng cổ chương	1040
56) Chứng nề những nước	1041
57) Chứng sôi bụng những nước	1041
58) Chứng thờ tả	1042
59) Chứng tiểu tiện không thông	1042
60) Chứng đại tiện bế vít	1042
61) Chứng đi đại nhiều hay là đại mà không biết	1043
62) Chứng đại giắt	1043
63) Chứng bạch trọc	1044
64) Chứng đi tinh	1044
65) Chứng tiêu khát	1045
66) Chứng phiền táo	1045
67) Chứng nhưc đầu	1046
68) Bệnh về giáp xa	1047
69) Bệnh về râu, tóc	1047
70) Bệnh và tai	1048
71) Bệnh về mắt	1049
72) Bệnh về mũi	1049
73) Bệnh về miệng, lưỡi	1050
74) Bệnh về răng	1051
75) Chứng cuồng hợng	1051
76) Chứng đau tim	1052
77) Đau bụng	1052
78) Chứng sản thống	1053

79) Chứng đau ngang lưng	1053
80) Chứng đau cạnh sườn	1054
81) Chứng đau cánh tay	1055
82) Chứng cước khí	1055
83) Chứng chân yếu	1056
84) Chứng dương lỵ	1056
85) Bề cho chứng hư yếu	1057
86) Chứng lao mòn	1058
87) Chứng choáng váng	1058
88) Chứng « quyết »	1059
89) Chứng ngã hay bị đánh	1060
90) Chứng phong hải	1060
Phụ thêm mấy đoạn bàn luận	1062

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỔI LÀ
590	10	« Tồn giữ tính thần...	« Giữ tính thần...
606	12	tuyệt sức	tuyệt sử
639	9	hưu chứng	hư chứng
639	29	duỡng minh	duỡng vinh
651	12	quả tam	quả tim.
659	6	đói, chán tay...	đói, thì chân tay
665	28	thông vinh	không vinh
671	25	Thần-Mông	Thần-Nông
673	9	thành khí	thanh khí
676	8	mà hân hất	má (mặt) hân hất
706	5	thức ăn thuốc	thức ăn và nước
708	20	chứa ti tính khí	chứa tính khí,
710	5	vào đầu	vào đầu
711	23	hàm khí	hãn khí
713	11	dinh dưỡng	vinh dưỡng
715	12	tạ ở mắt	tụ ở mắt
723	23	« bát chân »	« bát trần »
725	16	mát đi	mất đi
731	8	dìm gương	tim gương
742	8	những chữ TRONG	xin đổi là TRỌNG
744	14	thiên dương	thiếu dương
751	20-21	Chúng bỏ hay đầy mệnh mạnh	chúng bỏ hay đầy mà bệnh mạnh.
758	16	kiếm bệnh	kiến bệnh
760- 761	16- 25	— nt —	— nt —
762	7	tiến đến	tim đến
763	6	chứng hư đầu	chứng hư yếu
763	9	điền bổ,	điều bổ,
768	3	đang tâm (bốc đen)	đăng tâm (bắc đen)
773	3	bach nhiều,	bạch khiêu,

Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỔI LÀ
775	11	thụ thương	thụ thương
778	2	Mạch là làm...	Mạch là làn...
783	10	bởi chân âm.	bởi thiếu chân âm.
784	7	«Đau-nhiệt»	«Đan nhiệt»
785	9	minh-thần	ninh-thần
790	14	đã khởi	đã khởi
793	6	mà bỏ	mà bỏ
794	18	đưỡng khí	đương khí
795	8	ngũ chí	ngũ chí
800	21	chứng âm,	chứng sốt âm,
808	25	lợi được nhiệt	lợi tiêu tiện
810	20	trâm hương	trâm hương
811	22	tổ tàn	tế tàn
811	28	mà thêm thực	mà thương thực
813	2	bỏ được... bỏ được	bỏ được... bỏ được
814	27	TỬ ÂM	TU ÂM
830	8	trọng vị	trọng vị
837	7	Con người	Con người
840	22	nếu cầu thủy	nếu thủy
846	18	linh-lạc	kinh-lạc
857	13 - 14	hiện chứng chứng khó	hiện chứng khó...
857	25	Hư cảm đề tả	Hủ-cảm đề tả
858	17	Viên chí	Viễn chí
875	11	Nóng lên	Nóng lâu
880	20	khí thận	khí của thận
882	16	tức bồn hành kim uất,	tức bồn bởi hành kim,
888	7	«nhiệt-hà»	«miết-hà»
889	26	chứng lại,	(bỏ hai chữ này)
890	17	chung trùng lòng ở cho kín	trung trùng, lòng ở chỗ kín,
898	12	tàng kiến	tâm kiên
899	13	không giảm	không giáng,
909	13	tiên nhiên	tiên thiên
914	2	nhục quế	(bỏ vị này)
917	4	hữu-tức lệ	Hữu-tức lệ
920	8	Kha trử	Kha-tử

Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỔI LÀ
921	27	thành nhiệt	thanh nhiệt
924	10	thương đồ	thương tổn
926	2	Lưu-tức lệ	Hưu-tức lệ
932	10	khai khiển	khai khiêu
934	8	(trước trác)	(thước trác)
945	13	« sai » là hành hỏa...	« sắc » là hành hỏa...
950	27	giống khí	giáng khí
951	9	đại-hoàng	(bỏ 2 chữ này)
962	6	thanh hoàn	thánh hoàn
962	10	thanh đại	thanh đại
968	4	phải vị	phản vị
975	9	trung triệm	trung triệu
982	11	thần khí	thận khí
983	8	đạo-nhân	đào-nhân
998	11	uy-linh thiên	uy-linh tiên
999	2-3	hồ-dương	hồi dương
1101	24	về căn bệnh	về căn bản
1003	9	Thanh-thư	Thanh thử
1016	23	chú lưu	chu lưu
1024	3	dội được	độc được
1024	25	loạt hàn giả	đoạt hàn giả
1032	7	đã mờ	đã mở
1034	3	(đàm huyết)	(đàm-quyết)
1041	11	Kim-quy	Kim-quỹ
1044	5-11	— nt —	— nt —
1052	15	ăn mây	ăn may
1059	5	chức được	chứa được
1059	23	đăng bài	bằng bài
1063	4	« Tá tâm thang »	« Tả-tâm thang »
1070	7	Đau-tả tâm	Đan-tả tâm

HẢI-THƯỢNG Y-TÔN TÂM-LĨNH (Quyển II)
của LÃN-ÔNG LÊ-HỮU-TRÁC
do ĐÌNH-THỤ HOÀNG VĂN HÒE
và HOÀNG ĐÌNH KHOA dịch
Nhà sách KHAI-TRÍ
62, Lê-Lợi Sài-gòn
xuất bản

In xong ngày 10-2-1973

Tại nhà in riêng của nhà xuất bản

Nhà in VĂN-HỮU 43/1 Chi-leng Q.Đ.

3000 ấn bản

GPKD số 2431 PTUDV/KBCNT/KSALP

ngày 28-6-73 — Phê duyệt 25-9-73

Sách văn học

Bán tại Nhà sách KHAI-TRÍ, 62 Lê-Lợi, SAIGON

Nghệ thuật làm văn và đọc văn
 Đề thành nhà văn
 Viết và đọc tiểu thuyết
 Khảo luận về tiểu thuyết Trung-hoa
 Nguyên tác sáng tác thi ca
 Việt thi
 Nghề viết văn
 Luyện văn
 Hương sắc trong vườn văn
 Đại cương Văn học sử Trung Quốc
 Theo giọng
 Phép làm thơ
 Thành ngữ điển tích
 Ca dao Tục ngữ V.N
 Tục ngữ phong dao
 Luật thơ mới
 Những nhà văn hôm nay
 Những nhà thơ hôm nay
 Những khuynh hướng trong thi ca V.N.
 Luật thơ
 Thi ca V.N. hiện đại
 Nghề viết báo
 Kỹ thuật căn bản của người viết báo
 Việt Nam văn học sử trích yếu
 Văn học đời Lý
 Văn học đời Trần
 Lều chõng
 Đường thi
 Văn chương quốc âm thế kỷ XIX
 Lĩnh Nam chích quái
 Việt Điện u linh tập
 Nhà văn hiện đại
 Trên đường nghệ thuật
 Thi văn quốc cấm thời Pháp thuộc
 Việt Nam văn học toàn thư
 Việt Nam văn hóa sử cương
 Chế Lan Viên
 Phan mặc Tử
 Công hoa đất nước
 Văn học miền Nam
 Việt Nam văn học giảng bình
 Văn học Việt Nam

Vũ Kỳ
 Nguyễn duy Cần
 Nhất Linh
 Nguyễn huy Khánh
 Vũ văn Thanh
 Trần trọng Kim
 Nguyễn hiến Lê

—
 —
 —
 Thạch Lam
 Diên Hương

—
 T. T. T.
 Nguyễn văn Ngọc
 Minh Huy

—
 —
 —
 Trần tuần Kiệt

—
 Tể Xuyên
 Hồ hữu Tường
 Nghiêm Toàn
 Ngô tất Tố

—
 —
 —
 Phan trần Chúc
 Lê hữu Mục

—
 Vũ ngọc Phan

—
 Thái Bạch
 Hoàng trọng Miên
 Đào, duy Anh
 Hoàng Diệp

—
 Trọng Toàn
 Phạm việt Tuấn
 Phạm văn Diêu

GPKD số 4363 BTT/PHNT ngày 15-11-72

Nhà in VĂN HỮU 43/1 Chi Lăng G.P. — 3.000 ấn bản

GPKD số 2431 PT/IDV/KBCNT/KSALP ngày 28-6-73 — Phát hành 25-9-73

62, Đại-Lộ Lê-Lợi, SAIGON

100